TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 25 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Thủy – Bà Nguyễn Thị Liên.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 117/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị Phan Thị G, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt".

*** Bị đơn:** Anh Vũ Văn H, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. "Có mặt".

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng A

Trụ sở: Số 2 đường L, phường T, quận B, Thành Phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

*** Đại diện theo uỷ quyền:** Bà Đỗ Thị Minh H1 - Giám đốc. Ngân hàng A - chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II.

*** Người đại diện theo uỷ quyền lại:** Ông Nguyễn Trọng V – CV: Phó Giám đốc ngân hàng A huyện Đ, Lâm Đồng II.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị G và anh Vũ Văn H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Giao cháu Vũ Văn V, sinh ngày 01/10/2000 cho chị Phan Thị G tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Anh Vũ Văn H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi cháu vụ.

(Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình).

+ Về trách nhiệm trả nợ:

Chị Phan Thị G và anh Vũ Văn H đồng ý và có trách nhiệm trả cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II số tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền lãi 13.577.083 đồng. Cụ thể phần của chị G 19.288.542 *(Mười chín triệu hai trăm tám mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng)*, trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền lãi 6.788.542 đồng. Phần của anh H 19.288.542 *(Mười chín triệu hai trăm tám mươi tám ngàn năm trăm bốn mươi hai đồng)*, trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền lãi 6.788.542 đồng.

Thời hạn trả nợ: Sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Quá thời hạn trên nếu chị G, anh H không trả đủ số nợ trên cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất phát hành số: K 368869 (số vào sổ cấp giấy 00505QSDĐ/QT do UBND huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng) cấp ngày 05/8/1997 thửa số 107, 108, 109, 93, 99, 100, 101, 105, 106, 110 và 111, tờ bản đồ số 9, diện tích 2855m^2 tọa lạc tại thôn 7, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền còn lại thu được vượt quá nghĩa vụ thi hành án của chị G, anh H thì phần dư được trả lại cho chị G, anh H. Nếu thiếu chị G, anh H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng.

Ngoài ra chị G, anh H còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đối với số nợ chậm thi hành tính từ ngày 25/8/2020 cho đến khi thi hành án xong.

+ Về án phí: Chị Phan Thị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị G đã nộp đủ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009823 ngày 02/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ và chị G và anh H mỗi người phải nộp 964.427 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng A - Chi nhánh huyện Đ Lâm Đồng II số tiền 954.097 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0009919 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u> **:**
- *TAND tỉnh Lâm Đồng;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Thi hành án dân sự;*
- *Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lê Tiến Dũng